

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Bệnh viện C Đà Nẵng đang có nhu cầu mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2026-2027 (Chi tiết theo phụ lục danh mục mua bảo hiểm đính kèm).

Kính mời các đơn vị quan tâm gửi Bảng chào giá phí tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm theo phụ lục danh mục đính kèm gửi về Bệnh viện C Đà Nẵng cụ thể như sau:

Bảng chào giá phải bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có), mức khấu trừ, tỷ lệ phí bảo hiểm, mức trách nhiệm, thời hạn bảo hiểm là 12 tháng.

Địa chỉ nhận bảng chào giá: Phòng Văn thư, Bệnh viện C Đà Nẵng - Số 122 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: 02363.821480 (vào giờ hành chính).

Thời gian nhận báo giá đến ngày 16/6/2026

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên website Bệnh viện;
- Lưu HCQT.



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Thiện



PHỤ LỤC DANH MỤC MUA BẢO HIỂM
(Đính kèm Thư mời chào giá của Bệnh viện C Đà Nẵng)

1. Danh mục tài sản mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:

TT	Danh mục tài sản	Năm sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị tài sản đề nghị mua Bảo hiểm năm 2026 - 2027	Ghi chú
1	Nhà nội đa chức năng và khối hội trường dinh dưỡng (Cấp I)	2013	208.736.343.050	177.830.153.533	
2	Nhà 3 tầng (K.Bệnh,Ngoại,3CK) (Cấp III) + Nâng cấp sửa chữa Khoa KB	2021	11.397.292.801	3.086.757.872	
3	Nhà 5 tầng nghiệp vụ kỹ thuật (Cấp III)	2005	29.234.881.669	13.477.177.505	
4	Nhà 3 tầng (Nội A, YHND, YHCT) (Cấp III) + Nâng cấp sửa chữa Khoa Nội A	2020	19.772.960.011	10.620.809.998	
5	Nhà 3 tầng (Nội TH-HH-LK) (Cấp III)	2016	16.757.498.335	9.407.236.705	
6	HT gia tốc tuyến tính	2016	45.580.618.388	4.558.061.839	
7	Hệ thống cộng hưởng từ 3.0 tesla	2016	61.737.221.918	6.173.722.192	
8	Hệ thống CT Scanner 128 lát	2016	48.442.960.427	4.844.296.043	
9	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền 1 bình điện	2016	26.627.624.764	2.662.762.476	
10	Hệ thống X- quang kỹ thuật số	2016	4.256.276.743	425.627.674	
11	Máy XN sinh hóa tự động 1200 test/giờ	2016	10.049.632.934	1.004.963.293	
12	Máy phân tích miễn dịch tự động	2016	3.546.897.489	354.689.749	
13	Máy siêu âm màu 4D, 5 đầu dò	2016	2.357.921.990	235.792.199	
14	Buồng oxy cao áp	2016	7.445.550.365	744.555.037	
15	Hệ thống nội soi phế quản ống soi mềm	2025	2.512.934.000	2.512.934.000	
16	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày - đại tràng	2025	5.181.261.620	5.181.261.620	
17	Máy hấp diệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ EO ≥ 220 lít + bộ xử lý khí EO	2025	2.938.000.000	2.938.000.000	
18	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	2025	2.700.000.000	2.700.000.000	
19	Máy siêu âm tim 4D, 4 đầu dò có đầu dò thực quản	2025	5.448.350.000	5.448.350.000	
20	Máy siêu âm Dopler màu 3D; ≥ 3 đầu dò	2025	2.570.800.000	2.570.800.000	
21	Hệ thống phục hồi chức năng thực tế ảo cảm biến từ 3D tập vận động và nhận thức	2025	4.795.000.000	4.795.000.000	
22	Hệ thống robot tập dáng đi	2025	3.448.000.000	3.448.000.000	
23	Hệ thống đo niệu động học và điều trị niệu	2025	1.530.000.000	1.530.000.000	
24	Hệ thống Phẫu thuật nội soi ổ bụng 3D-4K công nghệ Huỳnh quang cận Hồng ngoại	2025	7.739.000.000	7.739.000.000	
25	2 Máy chụp X quang di động - Shimadzu Corporation - MobileDart Evolution (Mx8) - MQ00006EC001	2025	9.369.600.000	9.369.600.000	

TT	Danh mục tài sản	Năm sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị tài sản đề nghị mua Bảo hiểm năm 2026 - 2027	Ghi chú
26	10 Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - Nihon Kohden Corporation - BSM-3562 - 44548	2025	2.090.000.000	2.090.000.000	
27	Máy siêu âm xách tay - Koinica Minolta, Inc - Ultrasound system sonimage HS2 - ADMD 00216	2025	1.363.995.651	1.363.995.651	
28	Máy siêu âm doppler màu >= 3 đầu dò - Fujifilm Corpotation - ARIETTA 65- U1900357	2025	1.075.856.307	1.075.856.307	
29	Máy chủ - HPE ProLant - DL380 Gen11 - SGHD2DL3GX	2025	1.544.400.000	1.544.400.000	
30	2 máy thận nhân tạo	2025	754.320.000	754.320.000	
31	Hệ thống Elisa bán tự động	2025	640.000.000	640.000.000	
32	Hệ thống phẫu thuật mũi xoang	2025	714.997.500	714.997.500	
33	Máy đo đa ký giấc ngủ	2025	1.050.000.000	1.050.000.000	
Tổng cộng			553.410.195.962	292.893.121.193	

2. Danh mục Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong khám, chữa bệnh:

TT	Số lượng (người)	Giới hạn trách nhiệm		Phí bảo hiểm		Tổng phí	Ghi chú
		Mức tối đa một vụ	Tổng hạn mức	Hạn mức/ người/năm	Phí BH theo báo giá		
1	2	3	4	5	6	7=6	8
34	555	500.000.000	1.600.000.000				